TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng B;**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số T, phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Doãn S - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Văn T - Chuyên viên Ngân hàng B Chi nhánh B; theo văn bản ủy quyền ngày 24/02/2023.

- Bị đơn: Ông **Trần Hoàng H,** sinh năm 1989;

Bà **Trần Thị Thùy D**, sinh năm 1995;

Thường trú: số A ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị Thùy D có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng B** tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020190553 ngày 15/11/2019, cụ thể như sau:

- Theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020190553/01 ngày 15/11/2019: tiền gốc 333.091.988 (ba trăm ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, chín trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi trong hạn 4.485.211 (bốn triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm mười một) đồng, tiền lãi quá hạn 3.642 (ba nghìn, sáu trăm bốn mươi hai) đồng.

- Theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020190553/02 ngày 19/11/2019: tiền gốc 33.320.000 (ba mươi ba triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng, tiền lãi trong hạn 448.521 (bốn trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi mốt) đồng, tiền lãi quá hạn 371 (ba trăm bảy mươi mốt) đồng.

2.2. Ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị Thùy D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng B tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD84020200305 ngày 08/6/2020 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020200305/01 ngày 08/6/2020, cụ thể như sau: tiền gốc 108.750.000 (một trăm linh tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền lãi trong hạn 1.508.190 (một triệu, năm trăm linh tám nghìn, một trăm chín mươi) đồng, tiền lãi quá hạn 1.177 (một nghìn một trăm bảy mươi bảy) đồng.

2.3. Ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị Thùy D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng B tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2023 theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/8/2020, cụ thể như sau: tiền gốc 7.844.128 (bảy triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm hai mươi tám) đồng, tiền lãi 3.541.811 (ba triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm mười một) đồng, phí khác 326.265 (ba trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm sáu mươi lăm) đồng.

2.4. Kể từ ngày 17/4/2023, ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị Thùy D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng B thì lãi suất mà ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị Thùy D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng B.

2.5. Trường hợp ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị Thùy D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 338/2019/049/HĐTC/CNBenTre ngày 15/11/2019, cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất thuộc thửa A tờ bản đồ số B diện tích 501,9m^2 tại xã P thành phố B, tỉnh Bến Tre do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Trần Hoàng H vào ngày 28/10/2019, số vào sổ cấp GCN: CS09566.

2.6**.** Về án phí: Ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị Thùy D có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 11.866.500 (mười một triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm) đồng.

Ngân hàng B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.095.000 (mười ba triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002693 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (3b) ;
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như